

Bản án số: 321/2021/HS-ST
Ngày 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 313/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Phan Thanh L, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 267/7A, tổ 16, khu phố 5, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo không; con ông Trần Thanh L, sinh năm 1970 và bà Phan Chung T, sinh năm 1976; có 01 em, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Bị hại:*** Chị Hồng Phương A, sinh năm 1995; thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: 45A5, đường số 7, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phan Thanh L và chị Hồng Phương A là nhân viên của công ty bất động sản Á Châu thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, Trần Phan Thanh L đến Công ty làm việc, thấy nhân viên và bảo vệ không có ở Công ty. L đi đến phòng kinh doanh và

thấy 01 máy tính nhãn hiệu HP 15AY079TU của chị A đang sạc pin để trên bàn làm việc. L đi đến dùng tay gấp màn hình máy tính hiệu HP 15AY079TU, rút dây sạc và mang ra khỏi Công ty. L liên hệ 01 người tên T qua mạng xã hội Facebook và bán với giá 3.000.000đ. Sau đó, L nghỉ việc tại Công ty. Ngày 17/5/2021, khi chị A đến hỏi L về chiếc máy tính, L đã đến công an phường A đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá số 79/KLĐG-HĐĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D kết luận: 01 máy tính hiệu HP 15AY079TU, trị giá 3.000.000đ.

Tài sản bị chiếm đoạt là máy tính hiệu HP 15AY079TU, trị giá 3.000.000đ, tài sản không thu hồi được, quá trình tố tụng bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đ, số tiền còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Đối với người thanh niên tên Trình mua máy tính của bị cáo, hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 331/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Phan Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Phan Thanh L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 1.000.000đ, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Phan Thanh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo.

Bị hại vắng mặt, tuy nhiên tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt ngày 16/9/2021 chị Hồng Phương A xác định đã nhận tiền bồi thường 2.000.000đ và không yêu cầu gì thêm nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, biên bản đầu thú và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định được: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, tại Công ty bất động sản Á Châu thuộc khu phố Bình Đường 3, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trần Phan Thanh L lấy 01 máy tính hiệu HP 15AY079TU, trị giá 3.000.000đ của chị Hồng Phương A mang đi tiêu thụ.

Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 máy tính hiệu HP 15AY079TU, trị giá 3.000.000đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 331/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Phan Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị cáo đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, trong thời gian áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật của Nhà nước và địa phương. Xét thấy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 01 thời gian cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình phòng chống tội phạm tại địa phương. Vì vậy, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là máy tính hiệu HP 15AY079TU, trị giá 3.000.000đ của chị Hồng Phương A, quá trình tố tụng bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đ, số tiền còn lại bị hại xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người thanh niên tên Trình mua máy tính của bị cáo, hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phan Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Phan Thanh L 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Phan Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 09/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phan Thanh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người tham gia tố tụng (02);
- VKSND tp D (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố D (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

